

PL4_QUY

TRINH_NGHIEP_VU

LC-NHO THU XUAT

KHAU

- [I. THÔNG BÁO LC/TU CHÍNH LC XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [II. HỦY LC XUẤT KHẨU > 1. Hủy LC xuất khẩu theo đề nghị của ngân hàng phát hành > Standard](#)
- [II. HỦY LC XUẤT KHẨU > 2. Hủy LC xuất khẩu theo đề nghị của người thụ hưởng > Standard](#)
- [III. XỬ LÝ BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [IV. THANH TOÁN, CHẤP NHẬN THANH TOÁN BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [V. XỬ LÝ BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU BỊ HOÀN TRẢ > Standard](#)
- [I. THÔNG BÁO LC/TU CHÍNH LC XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [II. HỦY LC XUẤT KHẨU > 1. Hủy LC xuất khẩu theo đề nghị của ngân hàng phát hành > Standard](#)
- [II. HỦY LC XUẤT KHẨU > 2. Hủy LC xuất khẩu theo đề nghị của người thụ hưởng > Standard](#)
- [III. XỬ LÝ BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [IV. THANH TOÁN, CHẤP NHẬN THANH TOÁN BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU > Standard](#)
- [V. XỬ LÝ BỘ CHỨNG TỪ LC, NHỜ THU XUẤT KHẨU BỊ HOÀN TRẢ > Standard](#)

I. THÔNG BÁO LC/TU CH?NH LC XU?T KH?U > Standard

QUY TRÌNH THÔNG BÁO LC/TU CH?NH LC XU?T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Nhận LC/tu chỉnh LC gốc; Khởi tạo giao dịch trên E-portal (*)	5'	→ B2
B2	ĐV	CV	Thông báo TT.VN/ NHBB phối hợp xử lý	5'	→ B3
B3	CV	CV	Kiểm tra, nhập giao dịch trên T24; Lập điện chuyển tiếp LC/tu chỉnh LC (*)	30'	→ B4
B4	CKS	CKS	Kiểm tra & duyệt giao dịch	10'	(a) → B5 / (b) → B3
B5	TT.NHNN/BB	CV	Thông báo LC/tu chỉnh LC về ĐV	3'	→ B6
B6	CV	CV	In Thư thông báo trên T24	3'	(a) → B8 / (b) → B7
B7	TĐV	TĐV	Ký Thư thông báo	3'	→ B8
B8	ĐV	CV	Đóng dấu chứng từ	3'	→ B9

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B9	TT.NHNN/BB	CV	Gửi Thư thông báo và LC/tu chỉnh LC gốc về ĐV	10'	→ B10
B10	ĐV	CV	Thông báo Khách hàng	20'	→ B11
B11	CV	CV	Lưu hồ sơ và báo quản LC/tu chỉnh LC gốc; Thu phí/tra phí thông báo (*)	20'	

Chi tiết Công việc/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Nhận LC/tu chỉnh LC gốc; Khởi tạo giao dịch trên E-portal (*)

- LC/tu chỉnh LC gốc (được gửi đến bằng swift)
- Thư thông báo của NH TKB & khách hàng (nếu có)
- (*) Ghi chú khởi tạo trên E-portal (nếu chưa khởi tạo)

B2 - Thông báo TT.VN/ NHBB phải xử lý

- Số ID của giao dịch trên E-portal (nếu ĐV nhận bằng thư)
- TT.VN/ NHBB thông báo LC/tu chỉnh LC: lý do, nội dung, thông tin cần thiết (nếu có)

B3 - Kiểm tra, nhập giao dịch trên T24; Lập biên bản chuyển tiếp LC/tu chỉnh LC (*)

- LC/tu chỉnh LC
- Điện chuyển tiếp LC/tu chỉnh LC
- Chứng từ & giao dịch B3

B4 - Kiểm tra & duy trì giao dịch

- LC/tu chỉnh LC
 - Số TF của giao dịch thông báo LC trên T24
 - Khoản 2 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B5 - Thông báo LC/tu chỉnh LC và ?V

- LC/tu chỉnh LC
 - Số TF của giao dịch thông báo LC trên T24
 - Khoản 2 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B6 - In Th? thông báo trên T24

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (BM-TTQT.LC.XK.01a/01b/02)
 - LC/tu chỉnh LC
-

B7 - Ký Th? thông báo

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (đã ký bởi TĐV và đóng dấu mộc H)
 - LC/tu chỉnh LC (đóng dấu giáp lai với Thư thông báo)
-

B8 - ?óng d?u ch?ng t?

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (đã ký bởi TĐV và đóng dấu mộc H)
 - LC/tu chỉnh LC (đóng dấu giáp lai với Thư thông báo)
-

B9 - G?i Th? thông báo và LC/tu chỉnh LC g?c và ?V

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (đã ký bởi TĐV và đóng dấu mộc H)
 - LC/tu chỉnh LC (đóng dấu giáp lai với Thư thông báo)
-

B10 - Thông báo Khách hàng

- Chứng từ B8
-

B11 - Lưu hồ sơ và báo qu?n LC/tu ch?nh LC g? c; Thu phí/tra phí thông báo (*)

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn báo quan BCT gốc
 - (*) Khoản 3 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

**

II. H?Y LC XU?T KH?U > 1. H?y LC xu?t kh?u theo ?? ngh? c?a ngân hàng phát hành > Standard

QUY TRÌNH H?Y LC XU?T KH?U THEO ?? NGH? C?a NGÂN HÀNG PHÁT HÀNH

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Tiếp nhận, kiểm tra điện để nghị hủy LC, lập Thư thông báo/soạn điện	10'	→ B2
B2	CKS	CKS	Kiểm tra & ký nháy Thư thông báo/duyet điện	5'	(1) → B3 / (2) → B4
B3	DV	DV	Thông báo DV	5'	→ B5
B4	TĐV	TĐV	Ký Thư thông báo	5'	→ B5
B5	DV	DV	Thông báo KH	5'	→ B6
B6	CV	CV	Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra phản hồi từ KH/NHTB thứ hai	5'	→ B7

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B7	CV CKS	CV CKS	Chuyển nội dung phản hồi về TT.NVNHBB	5'	(a1) → B8 / (a2) → B8
B8	CV	CV	Hủy LC trên T24; Lập điện, Thông báo (*)	10'	→ B9
B9	CKS	CKS	Kiểm soát & duyệt giao dịch	10'	→ B10
B10	CV	CV	Thông báo hủy xác nhận LC về ĐV và P.DCTC	3'	→ B11
B11	CV	CV	In và trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC	2'	→ B12
B12	TĐV	TĐV	Ký Thông báo	2'	→ B13
B13	DV	DV	Thông báo ngưng xác nhận LC đến KH	5'	→ B14
B14	CV	CV	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CKTK	5'	→ B15
B15	TT.NVNHBB	CV	Lưu hồ sơ	Cuối quy trình	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

B1 - Tiếp nhận, kiểm tra nội dung yêu cầu LC, lập Thông báo/soạn nội dung

- Điện đề nghị hủy LC (từ NHNN/NHTB thứ nhất gửi)
- LC do Sacombank thông báo
- Thư thông báo (BM-TTQT.02) (điện thông báo NHTB thứ 2 về đề nghị hủy LC của NHPP)

B2 - Kiểm tra & ký nháy Thẻ thông báo/duyệt ?i ?n

- Chứng từ B1
-

B3 - Thông báo DV

- Hồ sơ, sổ theo dõi B3
-

B4 - Ký Thẻ thông báo

- Thư thông báo (BM-TTQT.02) (đã ký bởi TĐV)
 - Điện đề nghị hủy LC
-

B5 - Thông báo KH

- Thư thông báo (BM-TTQT.02) - Phần Ý kiến KH
 - Điện thông báo NHTB thứ hai
-

B6 - Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra phần hối t? KH/NHTB th? hai

- (a) Thư thông báo (BM-TTQT.02) - Phần Ý kiến KH
 - (b) Điện phản hồi của NHTB thứ hai
-

B7 - Chuyển nội dung phần hối v? TT.NVNHBB

- (a1) Thông báo C.V.KHDN thu nợ ngoại tệ tài trợ (nếu có)
 - (a2) Hạch toán thu phí
-

B8 - Hủy LC trên T24; L?p ?i?n, Thông báo (*)

- (a1) Giao dịch hủy LC + Điện thông báo về việc người thụ hưởng đồng ý hủy LC + (*) Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (BM-TTQT_LC.XK.11) (nếu Sacombank có xác

nhận LC)

- (a2) Điện thông báo về việc người thụ hưởng từ chối hủy LC
-

B9 - Kiểm soát & duy trì giao dịch

- Chứng từ/giao dịch B8
-

B10 - Thông báo hủy xác nhận LC v? ?V và P.DCTC

- Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (ký nháy bởi CKS)
 - Điện đề nghị hủy LC
 - Văn bản thông báo đồng ý hủy LC
-

B11 - In và trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC

- Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (ký nháy bởi CKS)
-

B12 - Ký Thông báo

- Chứng từ B11
-

B13 - Thông báo ngưng xác nhận LC ? ?n KH

- Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (ký bởi TĐV)
-

B14 - In, kiểm tra, ? ?i chi ?u, hoàn thiện và l ?u CKTK

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Lưu h? s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT

II. H?Y LC XU?T KH?U > 2. H?y LC xu?t kh?u theo ?? ngh? c?a ng??i th? h??ng > Standard

QUY TRÌNH H?Y LC XU?T KH?U THEO ?? NGH? C?A NG??I TH? H??NG

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Tiếp nhận, kiểm tra đề nghị hủy LC, thông báo CV/KHDN thu ngoại tệ nợ (nếu có)	10'	→ B2
B2	CV	CV	Chuyển đề nghị về TT.NVNHBB	↑	→ B3
B3	CV	CKS	Kiểm tra hồ sơ; Lập điện đề nghị hủy LC	5'	→ B4
B4	CV	CKS	Kiểm tra & duyệt điện	3'	→ B5
B5	TT.NVNHBB	CV	Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra điện phản hồi của NPPH	5'	(a1) NPPH đồng ý hủy LC → B6

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B6	CV	CV	Hủy LC trên T24 Lập Thông báo ngưng xác nhận LC (*)	5'	→ B7
B7	CV	CKS	Kiểm soát & duyệt giao dịch	5'	→ B8
B8	CV	CV	Thông báo hủy xác nhận LC về ĐV & P.ĐCTC	5'	→ B9
B9	CV	CV	Hạch toán thu phí; In, trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC (nếu có)	5'	→ B10
B10	ĐV	TĐV	Duyệt giao dịch, Ký Thông báo	5'	→ B11
B11	CV	CV	Thông báo ngưng xác nhận LC đến KH	5'	→ B12
B12	CV	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	5'	→ B13
B13	ĐV, TT.NVNHBB	CV	Lưu hồ sơ Thông báo KH	Cuối ngày	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Tiếp nhận, kiểm tra và nhập hồ sơ LC

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
- LC/thu chấp nhận - LC/thu thông báo
- CV.KHDN thu ngoại tệ nợ (nếu có) theo Quy định hiện hành
- Cấp tín dụng

B2 - Chuyển và nhập TT.NVNHBB

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
 - Chương trình Omni-pre/portal
-

B3 - Kiểm tra hồ sơ; Lập biên bản nghị quyết LC

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
 - Hồ sơ LCXK theo Sổ tay Sacombank
-

B4 - Kiểm tra & duyệt biên bản

- Chứng từ và giao dịch B3
-

B5 - Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra biên bản hội c?a NHPH

- Điện phản hồi của NHPH
-

B6 - Hủy LC trên T24 Lập Thông báo ngưng xác nhận LC (*)

- Giao dịch hủy LC trên T24
 - (*) Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (BM-TTQT.LCXK11) (nếu Sacombank có xác nhận LC)
-

B7 - Kiểm soát & duyệt giao dịch

- Chứng từ B6
-

B8 - Thông báo hủy xác nhận LC v? ?V & P.? CTC

- Điện đồng ý hủy LC của NHPH
- Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký bởi TĐV

B9 - Hình thức toán thu phí; In, trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC (nếu có)

- Giao dịch thu phí hủy LC (nếu KH chịu phí)
 - Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký nháy bởi CKS
-

B10 - Duyệt giao dịch, Ký Thông báo

- Chứng từ và giao dịch B9
-

B11 - Thông báo ngưng xác nhận LC của KH

- Điện đồng ý hủy LC của NHPH
 - Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký bởi TĐV
-

B12 - In, kiểm tra, ghi chiểu, hoàn thiện và lưu CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B13 - Lưu hồ sơ Thông báo KH

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

III. X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH ? THU XU?T KH?U > Standard

QUY TRÌNH X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	Nhận hồ sơ từ KH; Khởi tạo BCT trên E-Portal	10'	→ B2	
B2	TT.NHNN&BB	Thông báo ĐV phối hợp xử lý	3'	→ B3	
B3	CV	Kiểm tra và nhập liệu nội dung kiểm tra	10'	→ B4	
B4	CV	Kiểm tra và ghi nhận kết quả kiểm tra, nhập dữ liệu trên T24	95'	→ B5	
B5	CKS	Kiểm tra và duyệt	95'	(a2) Duyệt → B6 / (a3) Không duyệt → B3	
B6	CV	In Thông báo và trình ký	5'	→ B7	
B7	ĐV	Duyệt Thông báo	5'	→ B8	
B8	CV	Thông báo khách hàng	5'	(a2) → B9	

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B9	CV, CKS	Nhận và xử lý thông tin KH phản hồi (tương tự B1 → B8)	95'	→ B10	
B10	CV	Nhập BCT và điện đòi tiền (nếu có); Lập Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu (*)	15'	→ B11	
B11	CKS	Kiểm duyệt	7'	→ B12	
B12	CV	In Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu	2'	→ B13	
B13	CV	Lập biên lai CPN; Gửi chứng từ đi đòi tiền/nhờ thu	2'	→ B14	
B14	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B15	
B15	CV	Hoàn trả hồ sơ cho KH; Lưu hồ sơ theo dõi thanh toán	5'		

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công việc

B1 - Nhận hồ sơ từ KH; Khai tạo BCT trên E-Portal

- Bản chính Phiếu xuất trình chứng từ XK (BM-TTQT.LC.XK.03)
- LC, thư chính LC (có gốc bản Thư thông báo của NH)
- BCT LCXK gốc BCT NTXK gốc (bộ gốc)
- Giao dịch các sản phẩm NH khác (nếu có)
- Chương trình E-portal

B2 - Thông báo ?V ph?i h?p x? lý

- Số ID giao dịch trên Chương trình E-portal
-

B3 - Ki?m tra và nh?p li?u n?i dung ki?m tra

- Chuyển từ B1
-

B4 - Ki?m tra và ghi nh?n k?t qu? ki?m tra, nh?p d? li?u trên T24

- Giao dịch LCXK (nếu LC có NH thông báo khác)
 - Kiểm tra PCRT
 - Kiểm tra BCT LCXK/NTXK
 - Kiểm tra các giao dịch NH khác (nếu có)
 - Thông báo chỉnh sửa chứng từ (nếu có)
 - BCT LCXK gốc; BCT NTXK gốc; hồ sơ khác xử lý BCT LCXK/NTXK
 - Khoản 2 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B5 - Ki?m tra và duy?t

- Thông báo chỉnh sửa chứng từ (nếu có)
 - BCT LCXK gốc; BCT NTXK gốc; hồ sơ khác xử lý BCT LCXK/NTXK
 - Khoản 2 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B6 - In Thông báo và trình ký

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LC.XK.05, ký bởi TBV) (Thông báo sửa đổi chứng từ: Thông báo chỉ ký bởi TBV)
 - Chứng từ ghi nhận nội dung cần sửa chữa (số 2)
-

B7 - Duy?t Thông báo

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LC.XK.05-Phần Ý kiến KH)
- Điện đòi tiền, thư đòi tiền, thư nhờ thu (nếu có)
- Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn về nhờ thu/điện đòi tiền/BCT xuất khẩu

B8 - Thông báo khách hàng

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LC.XK.05-Phần Ý kiến KH)
 - Điện đòi tiền, thư đòi tiền, thư nhờ thu (nếu có)
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn về nhờ thu/điện đòi tiền/BCT xuất khẩu
-

B9 - Nhận và xử lý thông tin KH phần hỏi (t??ng t? B1 ? B8)

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LC.XK.05-Phần Ý kiến KH)
 - Điện đòi tiền, thư đòi tiền, thư nhờ thu (nếu có)
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn về nhờ thu/điện đòi tiền/BCT xuất khẩu
-

B10 - Nhập BCT và ?i?n ?òi ti?n (n?u có); L?p Th? g?i BCT LCXK, Th? ?òi ti?n, Th? nh? thu (*)

- Giao dịch BCT và điện đòi tiền trên T24
 - Thư gửi BCT LCXK (BM-TTQT.LC.XK.07), Thư đòi tiền, Thư nhờ thu (BM-TTQT.NTXK.01), nếu mẫu thư trên E-portal không phù hợp thì đề xuất phát sinh
-

B11 - Kiểm duyệt

- Chứng từ và giao dịch B10
-

B12 - In Th? g?i BCT LCXK, Th? ?òi ti?n, Th? nh? thu

- Chương trình E-portal
 - Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu
-

B13 - L?p biên lai CPN; G?i ch?ng t? ?i ?òi ti?n/nh? thu

- Thư gửi BCT LCXK + Thư đòi tiền (nếu có) + BCT LCXK gốc + LC gốc nếu áp dụng/nhờ thu + BCT NTXK gốc
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn về nhờ thu/điện đòi tiền/BCT xuất khẩu
-

B14 - In, kiểm tra, ?i chi?u, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Hoàn tr? h? s? cho KH; L?u h? s? theo d?i thanh toán

- Hồ sơ hoàn trả cho KH:
 1. LC, thư chính LC + Thư thông báo
 2. BCT gốc + hồ sơ khác (nếu có xử lý)
 - Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

IV. THANH TOÁN, CH?P NH?N THANH TOÁN B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U > Standard

QUY TRÌNH CH?P NH?N THANH TOÁN, THANH TOÁN B ? CH?NG T? LC, NH? THU XU? T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	TT.NN/IB	Tiếp nhận và kiểm tra điện chấp nhận	2'	→ B2
B2	CV	TT.NN/IB	Nhập chấp nhận BCT trên T24; Lưu điện trên E-portal và thông báo ĐV	5'	→ B3
B3	CV	ĐV	Thông báo KH; Lưu hồ sơ, theo dõi thanh toán	2'	→ B4

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B4	CV	TT.NN/IB	Tiếp nhận, kiểm tra thông báo có	2'	(1)→B5 / (2)→B6
B5	CV	TT.NN/IB	Ghi thông tin báo có, phí thu (*)	2'	→ B7
B6	CV	TT.NN/IB	Hạch toán báo có, thu phí	2'	→ B7
B7	CV	TT.NN/IB	Hạch toán chuyển nguồn về ĐV	2'	→ B8
B8	CV	CKS	Kiểm tra, duyệt giao dịch	3'	→ B9
B9	CV	ĐV	Thông báo ĐV	2'	(a1)→B10 / (a2)→B11
B10	CV	ĐV	Hạch toán mua bán ngoại tệ (nếu có) Hạch toán báo có, thu phí	8'	→ B12
B11	CV	TBV	Kiểm tra và duyệt giao dịch	3'	→ B12
B12	CV	CKS	Tạm khóa TK KH số tiền báo có	3'	→ B13
B13	CV	ĐV	Thông báo CV.KHDN thu ngoại tệ khấu trừ	3'	→ B16
B16	CV	CKS	In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT;	Cuối ngày	→ B17
B17	CV	ĐV/TT.NN/IB	Lưu hồ sơ Đối lãi phát chậm thanh toán (nếu KH yêu cầu)	5'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan trong báo cáo

B1 - Tiếp nhận và kiểm tra hiện trạng

- Điện chấp nhận thanh toán
 - Hồ sơ LCXK, NTTXK liên quan
-

B2 - Nhập chấp nhận BCT trên T24; Lưu trữ trên E-portal và thông báo ?V

- Chứng từ B1
 - Giao dịch nhập BCT trên T24
-

B3 - Thông báo KH; Lưu hồ sơ, theo dõi thanh toán

- Điện chấp nhận thanh toán
 - Hồ sơ LCXK/NTTXK liên quan
-

B4 - Tiếp nhận, kiểm tra thông báo có

- Bảng kê và/hoặc Điện báo có/Giấy báo có
 - Hồ sơ LCXK/NTTXK liên quan
-

B5 - Ghi thông tin báo có, phí thu (*)

- Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTTXK - Phản Thông báo thu phí-Báo có-hoàn trả
 - (*) Chỉ ghi các phí phát sinh thêm ngoài các phí đã được ĐV liệt kê tại mục A
-

B6 - Hồ sơ toán báo có, thu phí

- Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn
-

B7 - Hồ sơ toán chuyển nguồn v? ?V

- Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn

B8 - Kiểm tra, duy trì giao dịch

- (a1) Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí
 - (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn
-

B9 - Thông báo ?V

- Giấy báo có
 - Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTTXK - Phản Thông báo thu phí-Báo có-hoàn trả (nếu số tiền báo có, phí thu và được ĐV xác nhận)
-

B10 - Hợp toán mua bán ngoại tệ (nếu có) Hợp toán báo có, thu phí

- Chứng từ B8
 - Giao dịch mua bán ngoại tệ (nếu có)
 - Giao dịch báo có và thu phí trên T24
-

B11 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B10
-

B12 - Tạm khóa TK KH số tiền báo có

- Giao dịch tạm khóa TK trên T24 + Giấy tạm khóa
-

B13 - Thông báo CV.KHDN thu ngoại tệ khu vực ?

- Chứng từ B8,B9
 - Phiếu chuyển khoản báo có và thu phí
 - Giấy tạm khóa
 - CV.KHDN hỏi nội thẻ Quy định nghiệp vụ Cấp tín dụng
-

B16 - In, ?i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và l?u CTKT;

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B17 - L?u h? s? ?i lãi phát ch?m thanh toán (n ?u KH yêu c?u)

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Khoản 4 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

V. X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH ? THU XU?T KH?U B? HOÀN TR? > Standard

QUY TRÌNH X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U B ? HOÀN TR?

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	ĐVT.T.NHBB	CV	Tiếp nhận, khởi tạo BCT trên E-portal Kiểm tra, ghi nhận kết quả	10'	→ B2
B2	CV	CV	Lập Thông báo	5'	→ B3
B3	CV	CKS	Kiểm tra và ký nháy Thông báo	5'	(1) TNHH & BCT gốc về ĐV → B4 / (2) TNHH & BCT gốc về KH → B5
B4	CV	CV	Tiếp nhận, chuyển BCT gốc về ĐV	5'	→ B5
B5	CV	CV	In Thông báo và trình ký	5'	→ B6
B6	CV	TĐV	Ký Thông báo	2'	→ B7
B7	CV	CV	Thông báo KH v/v hoàn trả BCT	3'	→ B8

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B8	CV	CV	Thông báo C.V.KHDN thu hồi nợ/điều chỉnh tài trợ	2'	→ B9
B9	CV	CV	Hạch toán thu phí	5'	→ B10
B10	CV	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	2'	→ B11
B11	CV	CV	Chuyển đề nghị hủy BCT về TT.NVNHBB	3'	→ B12
B12	TT.NVNHBB	CV	Hủy BCT trên T24	5'	→ B13
B13	CV	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	2'	→ B14
B14	ĐV	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B15
B15	ĐV	CV	Lưu hồ sơ, Bảo quản/trả BCT gốc cho KH	5'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công bố

B1 - Tiếp nhận, khai tạo BCT trên E-portal Kiểm tra, ghi nhận kết quả

- BCT hoặc tờ trình tác động (hợp đồng với BCT đã gửi về số lượng, hoặc BCT gốc)
- Chương trình Omni/E-portal

B2 - Lập Thông báo

- Thông báo tình trạng BCT XK (BM-TTQT.LCXK.05)

B3 - Kiểm tra và ký nháy Thông báo

- Thông báo tình trạng BCT XK (BM-TTQT.LC XK.05)
-

B4 - Tiếp nhận, chuyển BCT gốc v? ?V

- Bản in điện tử CPN
-

B5 - In Thông báo và trình ký

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký nháy bởi CKS)
-

B6 - Ký Thông báo

- Hồ sơ LC/Nhờ thu xuất khẩu
 - BCT bị hoàn trả
 - Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký nháy bởi CKS)
-

B7 - Thông báo KH v/v hoàn trả BCT

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký bởi TĐV)
-

B8 - Thông báo C.V.KHDN thu hồi nợ/?i?u ch?nh tài trợ

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký bởi TĐV)
 - Điện hoàn trả BCT LC/NH/HD/CHDNH thu hồi nợ/điều chỉnh tài trợ và kiểm tra BCT LCXK/BCT NTXK (Phần Thông báo hoàn trả, Mục C. Hoàn trả chứng từ)
 - Giao dịch hoàn trả đã hoàn tất thu nợ, điều chỉnh tài trợ
 - C.V.KHDN thu hồi nợ theo Quy định nghiệp vụ Cấp tín dụng
-

B9 - Hợp toán thu phí

- Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTXK (Phần Thông báo hoàn trả, Mục C. Hoàn trả chứng từ)

- Giao dịch đã phát sinh
-

B10 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B9
-

B11 - Chuyển đổi nghiệp vụ BCT và TT.NVNHBB

- Chứng từ B9 đã ký bởi CKS
 - Chương trình Omni/E-portal
-

B12 - Nghiệp vụ BCT trên T24

- Giao dịch hủy BCT trên T24
-

B13 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Giao dịch hủy BCT trên T24
-

B14 - In, kiểm tra, in chi tiết, hoàn thiện và lưu CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Lưu hồ sơ, Báo quản/tri BCT gốc cho KH

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-

I. THÔNG BÁO LC/TU CH?NH LC XU?T KH?U > Standard

QUY TRÌNH THÔNG BÁO LC/TU CH?NH LC XU?T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Nhận LC/tu chỉnh LC gốc; Khởi tạo giao dịch trên E-portal (*)	5'	→ B2
B2	CV	CV	Thông báo TT.VN/ NHBB phối hợp xử lý	↑	→ B3
B3	CV	CV	Kiểm tra, nhập giao dịch trên T24; Lập điện chuyển tiếp LC/tu chỉnh LC (*)	30'	→ B4
B4	CKS	CKS	Kiểm tra & duyệt giao dịch	10'	(1)→B5 / (2)→B3
B5	CV	CV	Thông báo LC/tu chỉnh LC về ĐV	3'	→ B6
B6	CV	CV	In Thư thông báo trên T24	↑	→ B7
B7	TĐV	TĐV	Ký Thư thông báo	3'	→ B8
B8	CV	CV	Đóng dấu chứng từ	3'	→ B9

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B9	CV	CV	Gửi Thư thông báo và LC/tu chỉnh LC gốc về ĐV	10'	→ B10
B10	CV	CV	Thông báo Khách hàng	20'	→ B11
B11	CV	CV	Lưu hồ sơ và bảo quản LC/tu chỉnh LC gốc; Thu phí/tra phí thông báo (*)	20'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Nhận LC/tu chỉnh LC gốc; Khi tạo giao dịch trên E-portal (*)

- LC/tu chỉnh LC gốc (được gửi đến bằng swift)
- Thư thông báo của NHTB k B khác (nếu có)
- (*) Ghi chú khởi tạo trên E-portal (nếu chưa có)

B2 - Thông báo TT.VN/ NHBB phải xử lý

- Số LC qua giao dịch trên E-portal (nếu ĐV nhận bằng thư)
- TT.VN/ NHBB thông báo LC/tu chỉnh LC: lý do, nội dung, không đồng ý sửa chữa (nếu có)

B3 - Kiểm tra, nhập giao dịch trên T24; Lập tiến hành chuyển tiếp LC/tu chỉnh LC (*)

- LC/tu chỉnh LC
- Thư thông báo của NHTB khác (nếu có)
- Số TF của giao dịch thông báo LC trên T24
- Khoản 2 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu

B4 - Kiểm tra & duy trì giao dịch

- Chứng từ & giao dịch B3
-

B5 - Thông báo LC/tu chỉnh LC và ?V

- LC/tu chỉnh LC
 - Số TF của giao dịch thông báo LC trên T24
 - Khoản 2 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B6 - In Th? thông báo trên T24

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (BM-TTQT.LC.XK.01a/01b/02)
 - LC/tu chỉnh LC
-

B7 - Ký Th? thông báo

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (đã ký bởi TĐV và đóng dấu mộc H)
 - LC/tu chỉnh LC (đóng dấu giáp lai với Thư thông báo)
-

B8 - ?óng dấu ch?ng t?

- Thư Thông báo thư tín dụng/Thông báo tu chỉnh thư tín dụng (đã ký bởi TĐV và đóng dấu mộc H)
 - LC/tu chỉnh LC (đóng dấu giáp lai với Thư thông báo)
-

B9 - Gửi Th? thông báo và LC/tu chỉnh LC g?c và ?V

- Chứng từ B8
-

B10 - Thông báo Khách hàng

- Chứng từ B8
-

B11 - Lưu hồ sơ và báo qu?n LC/tu ch?nh LC g? c; Thu phí/tra phí thông báo (*)

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn báo cáo BCT gốc
 - (*) Khoản 3 Mục I Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

**

II. H?Y LC XU?T KH?U > 1. H?y LC xu?t kh?u theo ?? ngh? c?a ngân hàng phát hành > Standard

QUY TRÌNH H?Y LC XU?T KH?U THEO ?? NGH? C?A NGÂN HÀNG PHÁT HÀNH

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV		Tiếp nhận, kiểm tra điện để nghị hủy LC, lập Thư thông báo/soạn điện	10'	→ B2
B2	CKS		Kiểm tra & ký nháy Thư thông báo/duyet điện	5'	(1) → B3 / (2) → B4
B3	CV		Thông báo ĐV	5'	→ B5
B4	TĐV		Ký Thư thông báo	5'	→ B5
B5	CV		Thông báo KH	5'	→ B6
B6	CV		Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra phản hồi từ KH/NHTB thứ hai	5'	→ B7

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B7	CV CKS		Chuyển nội dung phản hồi về TT.NVNHBB	5'	→ B8
B8	CV		Hủy LC trên T24; Lập điện, Thông báo (*)	10'	→ B9
B9	CKS		Kiểm soát & duyệt giao dịch	10'	→ B10
B10	CV		Thông báo hủy xác nhận LC về ĐV và P.DCTC	3'	→ B11
B11	CV		In và trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC	2'	→ B12
B12	TĐV		Ký Thông báo	2'	→ B13
B13	CV		Thông báo ngưng xác nhận LC đến KH	5'	→ B14
B14	CV CKS		In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CKTK	5'	→ B15
B15	CV		Lưu hồ sơ	Cuối quy trình	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

B1 - Tiếp nhận, kiểm tra nội dung yêu cầu LC, lập Thông báo/soạn nội dung

- Điện đề nghị hủy LC (từ NH/NHTB thứ nhất gửi)
- Hồ sơ LC do Sacombank thông báo
- Thư thông báo (BM-TTQT.02) (điện thông báo NHTB thứ 2 về đề nghị hủy LC của NHPP)

B2 - Kiểm tra & ký nháy Thẻ thông báo/duyệt ?i ?n

- Chứng từ B1
-

B3 - Thông báo ?V

- Hồ sơ, sổ theo dõi B3
-

B4 - Ký Thẻ thông báo

- Thư thông báo (BM-TTQT.02) (đã ký bởi TĐV)
 - Điện đề nghị hủy LC
-

B5 - Thông báo KH

- Thông báo B3
-

B6 - Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra phần hối ? KH/NHTB thứ hai

- (a) Thư thông báo (BM-TTQT.02) - Phản Ý kiến KH
 - (b) Điện phản hồi từ NHTB thứ hai
-

B7 - Chuyển nội dung phần hối về TT.NVNHBB

- (a1) Thông báo C.V.KHDN thu nợ/giải trái truy (nếu có)
 - (a2) Hạch toán thu phí
-

B8 - Hủy LC trên T24; Lập ?i?n, Thông báo (*)

- (a1) Giao dịch hủy LC + Điện thông báo về việc người thụ hưởng đồng ý hủy LC
- (a2) Điện thông báo về việc người thụ hưởng từ chối hủy LC

B9 - Kiểm soát & duy trì giao dịch

- Chứng từ/giao dịch B8
-

B10 - Thông báo hủy xác nhận LC v? ?V và P.DCTC

- Thông báo hủy xác nhận Thu tín dụng (ký nháy bởi CKS)
 - Điện đề nghị hủy LC
 - Văn bản thông báo đồng ý hủy LC
-

B11 - In và trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC

- Thông báo hủy xác nhận Thu tín dụng (ký nháy bởi CKS)
-

B12 - Ký Thông báo

- Chứng từ B11
-

B13 - Thông báo ngưng xác nhận LC ? ?n KH

- Thông báo ngưng xác nhận Thu tín dụng (ký bởi TĐV)
-

B14 - In, kiểm tra, ? ?i chi?u, hoàn thi?n và l?u CKTK

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Lưu hồ s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT

II. H?Y LC XU?T KH?U > 2. H?y LC xu?t kh?u theo ?? ngh? c?a ng??i th? h??ng > Standard

QUY TRÌNH H?Y LC XU?T KH?U THEO ?? NGH? C?A NG??I TH? H??NG

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	ĐV	CV	Tiếp nhận, kiểm tra đề nghị hủy LC, thông báo CV/KHDN thu ngoại tệ nợ (nếu có)	10'	→ B2
B2	ĐV	CV	Chuyển đề nghị về TT.NVNHBB	5'	→ B3
B3	TT.NVNHBB	CV	Kiểm tra hồ sơ; Lập điện đề nghị hủy LC	5'	→ B4
B4	TT.NVNHBB	CKS	Kiểm tra & duyệt điện	3'	→ B5
B5	TT.NVNHBB	CV	Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra điện phản hồi của NPPH	5'	(a1) NPPH đồng ý hủy LC → B6

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B6	TT.NVNHBB	CV	Hủy LC trên T24 Lập Thông báo ngưng xác nhận LC (*)	5'	→ B7
B7	TT.NVNHBB	CKS	Kiểm soát & duyệt giao dịch	5'	→ B8
B8	ĐV	CV	Thông báo hủy xác nhận LC về ĐV và P.ĐCTC	5'	→ B9
B9	ĐV	CV	Hạch toán thu phí; In, trình ký Thông báo ngưng xác nhận LC (nếu có)	5'	→ B10
B10	ĐV	TĐV	Duyệt giao dịch, Ký Thông báo	5'	→ B11
B11	ĐV	CV	Thông báo ngưng xác nhận LC đến KH	5'	→ B12
B12	ĐV/TT.NVNHBB	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B13
B13	ĐV/TT.NVNHBB	CV	Lưu hồ sơ Thông báo KH	5'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Tiếp nhận, kiểm tra yêu cầu hủy LC, thông báo CV/KHDN thu ngoại tệ (nếu có)

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
- LC/thu chứng từ gốc + Thư thông báo
- CV-KHDN thu ngoại tệ (nếu có) theo Quy định hiện hành
- Cấp tín dụng

B2 - Chuyển ?? ngh? v? TT.NVNHBB

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
 - Chương trình Omni/e-pofat
-

B3 - Kiểm tra h? s?; L?p ?i?n ?? ngh? h?y LC

- Giấy đề nghị (BM-TTQT.03)
 - Hồ sơ LCXK theo Sổ tay thanh toán
-

B4 - Kiểm tra & duy?t ?i?n

- Chứng từ và giao dịch B3
-

B5 - Theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra ?i?n ph?n h?i c?a NHPH

- Điện phản hồi của NHPH
-

B6 - H?y LC trên T24 L?p Thông báo ngưng xác nh?n LC (*)

- Giao dịch hủy LC trên T24
 - (*) Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng (BM-TTQT.LCXK11) (nếu Sacombank có xác nhận LC)
-

B7 - Kiểm soát & duy?t giao d?ch

- Chứng từ B6
-

B8 - Thông báo h?y xác nh?n LC v? ?V và P.? CTC

- Điện đồng ý hủy LC của NHPH
 - Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký bởi CKS
-

B9 - H?ch toán thu phí; In, trình ký Thông báo ngưng xác nh?n LC (n?u có)

- Giao dịch thu phí hủy LC (nếu KH chịu phí)
 - Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký nháy bởi CKS
-

B10 - Duy?t giao d?ch, Ký Thông báo

- Chứng từ và giao dịch B9
-

B11 - Thông báo ngưng xác nh?n LC ??n KH

- Điện đồng ý hủy LC của NHPH
 - Thông báo ngưng xác nhận Thư tín dụng, ký bởi TĐV
-

B12 - In, ki?m tra, ??i chi?u, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B13 - L?u h? s? Thông báo KH

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

III. X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH ? THU XU?T KH?U > Standard QUY TRÌNH X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	Nhận hồ sơ KH; Khởi tạo BCT trên E-Portal	10'	→ B2	
B2	TT.NHNN&BB	Thông báo ĐV phụ xử lý	3'	→ B3	
B3	CV	Kiểm tra và nhập liệu nội dung kiểm tra	95' (B3+B4)	→ B4	
B4	CV	Kiểm tra và ghi nhận kết quả kiểm tra, nhập thông tin LC trên T24	↑	→ B5	
B5	CKS	Kiểm tra và duyet	95'	(a2) (1) Nhánh 2 → B6 / (2) Nhánh 3 → B8	
B6	CV	In Thông báo và trình ký	5'	→ B7	
B7	ĐV	Duyệt Thông báo	5'	→ B8	
B8	CV	Thông báo khách hàng	2'	→ B9	

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B9	CV, CKS	Nhận và xử lý thông tin KH phản hồi (tương tự B1 → B8)	95'	→ B10	
B10	CV	Nhập BCT và điện đối tiền (nếu có); Lập Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu (*)	15'	→ B11	
B11	CKS	Kiểm duyệt	7'	→ B12	
B12	CV	In Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu	2'	→ B13	
B13	CV	Lập biên lai CPN; Gửi chứng từ đi đòi tiền/nhờ thu	2'	→ B14	
B14	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B15	
B15	CV	Hoàn trả hồ sơ cho KH; Lưu hồ sơ theo dõi thanh toán	5'	Kết thúc	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công việc

B1 - Nhận hồ sơ KH; Khai tạo BCT trên E-Portal

- Bản chính Phiếu xuất trình chứng từ XK (BM-TTQT.LCXX.03)
- LC, thư chính LC (bộ gốc + bản sao của NH)
- BCT LCXK gốc BCT NTXK gốc (bộ gốc)
- Giao dịch các đơn xuất trình qua NH khác (nếu có)
- Chương trình E-portal

B2 - Thông báo về xử lý

- Số ID giao dịch trên Chương trình E-portal
-

B3 - Kiểm tra và nhập liệu nội dung kiểm tra

- Chuyển từ B1
 - Chương trình E-portal
 - Khoản 1 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B4 - Kiểm tra và ghi nhận kết quả kiểm tra, nhập thông tin LC trên T24

- Giao dịch LCXK (nếu LC có NH khác, nếu có KH)
 - Kịch bản từ kiểm tra PCRT
 - Kịch bản từ kiểm tra BCT LCXK/NTXK
 - BCT LCXK gốc + LC gốc + BCT NTXK gốc + LC gốc (nếu có)
 - Khoản 2 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B5 - Kiểm tra và duy trì

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (nếu có)
 - BCT LCXK gốc + LC gốc + BCT NTXK gốc + LC gốc (nếu có)
 - Khoản 2 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

B6 - In Thông báo và trình ký

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LCXX.05, bộ gốc TTTV) (báo cáo sửa chữa chứng từ: Thông báo từ chối xử lý)
 - Chứng từ ghi nhận nội dung cần sửa chữa (số 2)
-

B7 - Duy trì Thông báo

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LCXX.05-Phần Ý kiến KH)
 - Điện tử chỉnh sửa chứng từ, điện tử của NH (nếu có)
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn gửi và theo dõi nhờ thu/BCT xuất khẩu
-

B8 - Thông báo khách hàng

- Thông báo trên trang BCT xuất khẩu (BM-TTQT.LCXX.05-Phần Ý kiến KH)
 - Điện từ chỉnh sửa chứng từ, điện từ của NH (nếu có)
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn gửi và theo dõi nhờ thu/BCT xuất khẩu
-

B9 - Nhận và xử lý thông tin KH phản hồi (tính từ B1 ? B8)

- Phản Ý kiến KH
 - Điện từ chỉnh sửa chứng từ, điện từ của NH (nếu có)
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn gửi và theo dõi nhờ thu/BCT xuất khẩu
-

B10 - Nhập BCT và tiến hành (nếu có); Lập Thẻ gửi BCT LCXK, Thẻ đòi tiền, Thẻ nhờ thu (*)

- Giao dịch BCT và điện đối tiền trên T24
 - Thư gửi BCT LCXK (BM-TTQT.LCXX.06), Thư đòi tiền (BM-TTQT.LCXX.07), Thư nhờ thu (BM-TTQT.NTXK.01), nếu mẫu thư trên E-portal không phù hợp thì đề xuất phát sinh
-

B11 - Kiểm duyệt

- Chứng từ và giao dịch B10
-

B12 - In Thẻ gửi BCT LCXK, Thẻ đòi tiền, Thẻ nhờ thu

- Chương trình E-portal
 - Thư gửi BCT LCXK, Thư đòi tiền, Thư nhờ thu
-

B13 - Lập biên lai CPN; Gửi chứng từ đòi tiền/nhờ thu

- Thư gửi BCT LCXK + Thư đòi tiền (nếu có) + BCT LCXK gốc + LC gốc + BCT nhờ thu/nhờ thu gốc + BCT NTKK gốc
 - Phụ lục 4.2 - Hướng dẫn gửi và theo dõi nhờ thu/BCT xuất khẩu
-

B14 - In, kiểm tra, ?i chi?u, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Hoàn tr? h? s? cho KH; L?u h? s? theo d?i thanh toán

- Hồ sơ hoàn trả cho KH:
 1. LC, thư chính LC + Thư thông báo
 2. BCT gốc + LC gốc + Thư đòi tiền (nếu có xử lý)
 - Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

IV. THANH TOÁN, CH?P NH?N THANH TOÁN B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U > Standard

QUY TRÌNH CH?P NH?N THANH TOÁN, THANH TOÁN B ? CH?NG T? LC, NH? THU XU? T KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	TT.NN/IB	Tiếp nhận và kiểm tra điện chấp nhận	7'	→ B2
B2	CV	TT.NN/IB	Nhập chấp nhận BCT trên T24; Lưu điện trên E-portal và thông báo ĐV	2'	→ B3
B3	CV	ĐV	Thông báo KH; Lưu hồ sơ, theo dõi thanh toán	2'	→ B4

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B4	CV	TT.NN/IB	Tiếp nhận, kiểm tra thông báo có	2'	(1)→B5 / (2)→B6
B5	CV	TT.NN/IB	Ghi thông tin báo có, phí thu (*)	3'	→ B7
B6	CV	TT.NN/IB	Hạch toán báo có, thu phí	↑	→ B7
B7	CV	TT.NN/IB	Hạch toán chuyển nguồn về ĐV	2'	→ B8
B8	CV	CKS	Kiểm tra, duyệt giao dịch	3'	→ B9
B9	CV	ĐV	Thông báo ĐV	2'	(a1)→B10 / (a2)→B11 / (a3)→B12
B10	CV	ĐV	Hạch toán mua bán ngoại tệ (nếu có) Hạch toán báo có, thu phí	8'	→ B11
B11	CV	TB/ĐV	Kiểm tra và duyệt giao dịch	3'	→ B12
B12	CV	CKS	Tạm khóa TK KH số tiền báo có	3'	→ B13
B13	CV	ĐV	Thông báo CV.KHDN thu ngoại tệ chiết khấu/tài trợ	3'	→ B16
B16	CV	CKS	In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT;	Cuối ngày	→ B17
B17	CV	ĐV/TT.NN/IB	Lưu hồ sơ Đối lãi phát chậm thanh toán (nếu KH yêu cầu)	5'	Kết thúc

Chi tiết Chặng t?/Tài li?u/Giao d?ch liên quan t?ng b??c

B1 - Tiếp nhận và kiểm tra hiện chấp nhận

- Điện chấp nhận thanh toán
 - Hồ sơ LCXK, NTTXK liên quan
-

B2 - Nhập chấp nhận BCT trên T24; Lưu hiện trên E-portal và thông báo ?V

- Chứng từ B1
 - Giao dịch nhập BCT trên T24
-

B3 - Thông báo KH; Lưu hiện, theo dõi thanh toán

- Điện chấp nhận thanh toán
 - Hồ sơ LCXK/NTTXK liên quan
-

B4 - Tiếp nhận, kiểm tra thông báo có

- Bảng kê và/hoặc Điện báo có
 - Hồ sơ LCXK/NTTXK liên quan
-

B5 - Ghi thông tin báo có, phí thu (*)

- Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTTXK - Phản Thông báo thu phí-Báo có-hoàn trả
 - (*) Chỉ ghi các phí phát sinh thêm ngoài các phí đã được ĐV liệt kê tại mục A
-

B6 - Hạch toán báo có, thu phí

- Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn
-

B7 - Hạch toán chuyển nguồn v? ?V

- Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn
-

B8 - Kiểm tra, duy trì giao dịch

- (a1) Chứng từ B4 + Giao dịch báo có và thu phí
 - (a2), (a3) Chứng từ B4,B5 + Giao dịch chuyển nguồn
-

B9 - Thông báo ?V

- Giấy báo có
 - Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTTXK - Phản Thông báo thu phí-Báo có-hoàn trả (nếu số tiền báo có và phí thu đã được ĐV xác nhận)
-

B10 - Hồ sơ toán mua bán ngoại tệ (nếu có) Hồ sơ toán báo có, thu phí

- Chứng từ B8
 - Giao dịch mua bán ngoại tệ (nếu có)
 - Giao dịch báo có và thu phí trên T24
-

B11 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B10
-

B12 - Tạm khóa TK KH số tiền báo có

- Giao dịch tạm khóa TK trên T24 + Giấy tạm khóa
-

B13 - Thông báo CV.KHDN thu ngoại tệ chi tiết khách/u/tài trợ

- Chứng từ B8,B9
- Phiếu chuyển khoản báo có và thu phí

- Giấy tạm khóa
 - CV.KHDN thu hồi nợ/tài theo Quy định nghiệp vụ Cấp tín dụng
-

B16 - In, ??i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và l?u CTKT;

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B17 - L?u h? s? ??i lãi phát ch?m thanh toán (n ?u KH yêu c?u)

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Khoản 4 Mục IV Phụ lục 4.1 - Hướng dẫn liên quan nghiệp vụ LC, nhờ thu xuất khẩu
-

V. X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH ? THU XU?T KH?U B? HOÀN TR? > Standard

QUY TRÌNH X? LÝ B? CH?NG T? LC, NH? THU XU?T KH?U B ? HOÀN TR?

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	ĐVT.T.NHBB	CV	Tiếp nhận, khởi tạo BCT trên E-portal Kiểm tra, ghi nhận kết quả	10'	→ B2
B2	CV	CV	Lập Thông báo	5'	→ B3
B3	CV	CKS	Kiểm tra và ký nháy Thư thông báo	5'	(1) TN.NHBB nhận được → B4 / (2) TN.NHBB không nhận được → B5
B4	CV	CV	Chuyển BCT gốc về ĐV	5'	→ B5
B5	CV	CV	In Thông báo và trình ký	3'	→ B6
B6	CV	TĐV	Ký Thông báo	2'	→ B7
B7	CV	CV	Thông báo KH v/v hoàn trả BCT	2'	→ B8

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B8	CV	CV	Thông báo C.V.KHDN thu hồi ngoại tệ chiết khấu/tài trợ	2'	→ B9
B9	CV	CV	Hạch toán thu phí	5'	→ B10
B10	CV	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	2'	→ B11
B11	CV	CV	Chuyển đề nghị hủy BCT về TT.NV.NHBB	3'	→ B12
B12	TT.NV.NHBB	CV	Hủy BCT trên T24	5'	→ B13
B13	CV	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	2'	→ B14
B14	ĐV	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B15
B15	ĐV	CV	Lưu hồ sơ, Bảo quản/trả BCT gốc cho KH	5'	Kết thúc

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công bố

B1 - Tiếp nhận, khai tạo BCT trên E-portal Kiểm tra, ghi nhận kết quả

- BCT hoặc tờ trình tác động (hợp đồng với BCT đã gửi về số lượng, hoặc BCT)
- Giao dịch đã tồn tại
- Chương trình Omni/E-portal

B2 - Lập Thông báo

- Thông báo tình trạng BCT XK (BM-TTQT.LCXK.05)

B3 - Kiểm tra và ký nháy Thẻ thông báo

- Thông báo tình trạng BCT XK (BM-TTQT.LC XK.05)
-

B4 - Chuyển BCT gốc về ?V

- Bản trả gốc
 - Liên bản CPN
 - Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký nháy bởi CKS)
-

B5 - In Thông báo và trình ký

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký nháy bởi CKS)
-

B6 - Ký Thông báo

- Hồ sơ LC/Nhờ thu xuất khẩu
 - BCT bị hoàn trả
 - Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký bởi TĐV)
-

B7 - Thông báo KH v/v hoàn trả BCT

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký bởi TĐV)
-

B8 - Thông báo C.V.KHDN thu hồi ngoại tệ chi trả kh/u/tài trợ

- Thông báo tình trạng BCT XK (đã ký bởi TĐV)
 - Điện hoàn trả BCT NHNN/HĐND/ĐHĐND (nếu không có kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTKK (Phần Thông báo bổ sung - Mục C. Hoàn trả chứng từ)
 - Giao dịch hoàn trả đã hoàn tất thu, nộp, ký quỹ
 - C.V.KHDN thu hồi theo Quy định nghiệp vụ Cấp tín dụng
-

B9 - Hạch toán thu phí

- Kết quả kiểm tra BCT LCXK/BCT NTXK (Phần Thông báo bổ sung - Mục C. Hoàn trả chứng từ)
 - Giao dịch hoàn trả đã phát thu
-

B10 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B9
-

B11 - Chuyển đổi nghiệp vụ BCT và TT.NV.NHBB

- Chứng từ B9 đã ký bởi CKS
 - Chương trình Omni/E-portal
-

B12 - Hủy BCT trên T24

- Giao dịch hủy BCT trên T24
-

B13 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Giao dịch hủy BCT trên T24
-

B14 - In, kiểm tra, in chi tiết, hoàn thiện và lưu CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B15 - Lưu hồ sơ, Báo quản/tri BCT gốc cho KH

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-
